

PHÂN TÍCH ĐOẠN TRÍCH NỖI OAN HẠI CHỒNG TRONG QUAN ÂM THỊ KÍNH - VĂN MẪU 7

Đề bài

Phân tích đoạn trích Nỗi oan hại chồng trong vở chèo Quan Âm Thị Kính.

Bài làm

Quan Âm Thị Kính là một vở chèo cổ nổi tiếng của sân khấu chèo. Nội dung của vở chèo chia làm ba phần. Phần 1 là Án giết chồng : Thiện Sĩ, con trai Sùng ông, Sùng bà gia đình khá giả, kết duyên cùng Thị Kính, con gái Mãng ông, một nông dân nghèo. Một hôm, vợ ngồi khâu, chồng đọc sách rồi thiêu thiêu ngủ. Thấy chồng có sợi râu mọc ngược, Thị Kính cầm dao khâu toan xén đi. Thiện Sĩ giật mình hoảng sợ vội hô hoán lên, Sùng bà giận dữ đồ riệt cho con dâu có ý giết chồng, mắng chửi thậm tệ và đuổi Thị Kính về nhà bố mẹ đẻ. Phần 2 là Án hoang thai : Bị oan ức nhưng không thể thanh minh, Thị Kính đành giả trai, vào tuở chùa Vân Tự, lấy pháp danh là Kính Tâm. Thị Mầu, con gái phú ông, vốn tính lẳng lơ, đem lòng say mê chú tiểu Kính Tâm. Ve vãn Kính Tâm không được, Thị Mầu ăn nằm với anh Nô là đầy tớ rồi có thai. Làng bắt vạ. Bí thế, Thị Mầu đồ cho Kính Tâm, Kính Tâm chịu oan, bị sư cụ đuổi ra khỏi tam quan (cổng chùa), Thị Mầu đem con bỏ cho Kính Tâm. Phần 3 là Oan tình được giải, Thị Kính lên tòa sen : Trải qua ba năm, Kính Tâm đi xin sữa từng ngày nuôi con của Thị Mầu. Rồi nàng "hóa" (chết), được lên tòa sen, trở thành Phật Bà Quan Âm. Trước khi "hóa", Kính Tâm viết thư để lại cho đứa trẻ. Bây giờ mọi người mới biết Kính Tâm là gái và hiểu ro tấm lòng từ bi nhân nhục của nàng.

Nỗi oan hại chồng và cái án oan hoang thai là hai sự kiện chính của vở chèo. Qua đó, tác giả dân gian phản ánh bi kịch trong thân phận của người phụ nữ nghèo khổ thời phong kiến. Hai sự kiện tuy thuộc hai mảnh đời khác nhau của Thị Kính nhưng liên hệ chặt chẽ với nhau. Cảnh ngộ nào cũng éo le, đau đớn nhưng mỗi cảnh ngộ lại có một vẻ riêng. Chúng kết hợp với nhau, bổ sung cho nhau để hoàn chỉnh tấn bi kịch về cuộc đời người phụ nữ. Bên cạnh nội dung đó, vở chèo còn có dụng ý đề cao phẩm chất cao quý của người phụ nữ và lên án cái xấu, cái ác trong xã hội phong kiến xưa.

Trích đoạn Nỗi oan hại chồng là cốt lõi trong phần mở đầu của vở chèo. Phần này có năm nhân vật tham gia vào quá trình tạo nên xung đột kịch và làm nền cho nhân vật Thị Kính bộc lộ phẩm chất cao đẹp. thiện Sĩ và Sùng ông là những kẻ nhu nhược, không có chủ kiến, chỉ đóng vai phụ để làm nổi bật tính cách điều ngoa, nanh ác của Sùng bà. Xung đột cơ bản của vở chèo được thể hiện qua mâu thuẫn của Sùng bà và Thị Kính (mẹ chồng, nàng dâu). Sùng bà thuộc loại nhân vật mục ác, đại diện cho tầng lớp địa chủ

phong kiến với những thói hư tật xấu như hóm hĩnh, tự phụ về dòng giống cao sang, cả vú lấp miệng em, luôn lấy mình làm chuẩn mực để xem xét, đánh giá người khác theo nhân thức hồ đồ của mình, Thị Kính thuộc loại nhân vật nữ chính trong chèo, đại diện cho người phụ nữ lao động nghèo. Thị Kính là nàng dâu ngoan hiền nết na, thùy mị nhưng bị Sùng bà nanh ác buộc tội giết chồng. Gia đình nhà chồng đã gây ra cho Thị Kính những nỗi oan chồng chất. Nàng bị hàm oan, hạnh phúc tan vỡ, bị đuổi khỏi nhà chồng và đau khổ nhất là phải chứng kiến cảnh người cha thân yêu bị sỉ nhục.

Mâu thuẫn giữa Sùng bà và Thị Kính về hình thức là xung đột trực tiếp giữa mẹ chồng nàng dâu nhưng về bản chất lại là mâu thuẫn sâu sắc giữa kẻ thống trị và người bị trị. Đó là cái nút đầu tiên trong vở chèo bộc lộ thân phận, địa vị thấp kém của người phụ nữ nghèo trong quan hệ gia đình và hôn nhân phong kiến.

Mở đầu là cảnh sinh hoạt đầm ấm, (vợ vá may thêu thùa. Chồng đọc sách), tuy không phổ biến và gần gũi như cảnh chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa trong ca dao nhưng nó cũng thể hiện khát vọng về hạnh phúc gia đình của nhân dân lao động.

Trong khung cảnh ấy nổi bật lên hình ảnh người vợ thương chồng. Những cử chỉ của Thị Kính đối diện với Thiện Sĩ rất ân cần, dịu dàng. Khi chồng học bài mệt mỗi đêm ngủ thiếp đi, nàng dọn lại ki rồi ngồi quạt cho chồng. Thấy sợi râu mọc ngược dưới cằm chồng, nàng băn khoăn lo lắng về một điềm báo chẳng lành. Thị Kính muốn làm đẹp cho chồng và cho mình: Trước đẹp mặt chồng, sau đẹp mặt ta... , Dạ thương chồng, lòng thiếp sao an. Âu dao bén, thiếp xén tày một mực. Tâm trạng của nàng là tâm trạng của người vợ yêu thương chồng thấm thiết.

Việc làm đầy thiện ý của Thị Kính chưa kịp thực hiện thì Thiện Sĩ chợt giật mình choàng thức dậy, hốt hoảng nắm lấy con dao kêu lên : Hỡi cha! Hỡi mẹ ! Hỡi xóm ! Hỡi làng ! Đêm hôm khuya khoắt bỗng làm sao thấy sự bất thường... khiến cho cả nhà tỉnh giấc. Chẳng cần hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện ra sao, Sùng bà đã sùng sộ khép ngay Thị Kính vào tội giết chồng : Cái con mặt gan lim này ! Mày định giết con bà à?

Thái độ của Sùng bà rất thô bạo và tàn nhẫn. Khi Thị Kính khóc lóc van xin được thanh minh, Sùng bà dúi đầu Thị Kính ngã xuống rồi lại bắt nàng ngửa mặt lên để nghe mụ chửi, chứ không cho phân bua, thanh minh gì cả.

Sùng bà nói với Thị Kính toàn là những lời đay nghiến, mắng nhiếc, lăng mạ. Dường như một lần mụ cất lời, Thị Kính lại bị kết thêm một tội. Mụ trút cho Thị Kính đủ tội mà không cần biết sự tình. Mụ xỉ vả, đuổi Thị Kính ra khỏi nhà không chỉ vì lí do cho rằng Thị Kính giết chồng mà Thị Kính còn là loại đàn bà hư đốn, tâm địa xấu xa; là con nhà thấp hèn không xứng với nhà mụ :

Giống nhà bà đây giống phượng giống công - Còn tuồng bay mèo mã gà đồng lẳng lơ -
Nhà bà đây cao môn lệnh tộc - Mày là con nhà cua ốc - Trứng rồng lại nở ra trứng rồng -

Lìu điù lại nở ra dòng lịu điù - Đồng nát thì về Cầu Nôm, Con gái nở mồm về ở với cha... Tất cả những lời nói và cử chỉ đó đã bộc lộ bản chất của một mục nhà giàu bất nhân, bất nghĩa.

Lời lẽ của mục chứa đựng toàn là sự phân biệt đối xử. Vốn từ ngữ dùng để so sánh chuyện cao thấp, sang hèn, giàu nghèo... của mục phong phú đến mức đáng sợ. Mâu thuẫn giữa mục và Thị Kính đã vượt khỏi mâu thuẫn mẹ chồng - nàng dâu. Mục đã trả nó vào đúng vị trí là mâu thuẫn giai cấp. Các điệu hát sấp, nói lệch... phù hợp với việc thể hiện thái độ trấn áp phủ phàng và giọng nói điệu kiêu kì, tự phụ về dòng, giống giàu sang, khinh thị người nghèo khó của mục. Nhân vật Sùng bà chỉ xuất hiện trong một lớp diễn nhưng đã bộc lộ đầy đủ tính cách của vai mục ác trong vai chèo cổ. Mục ra oai sấm sét để tỏ ra "phép nhà". Mục tự cho mình cái quyền tạo ra "luật" và "lệ" trong gia đình Thị Kính tuy có đủ đức hạnh như lễ giáo phong kiến quy định nhưng vẫn không được gia đình chấp nhận bởi vì nàng không xuất thân từ nguồn gốc "con nhà gia thế". Quả là mâu thuẫn giai cấp không thể dung hòa đã tác động ghê gớm đến cuộc hôn nhân này.

Khi bị mẹ chồng khép vào tội giết chồng, Thị Kính đã có những lời nói, cử chỉ thật nhẫn nhục, đáng thương. Năm lần kêu oan thì bốn lần tiếng kêu của nàng hướng về chồng và mẹ chồng. Lần thứ nhất, nàng kêu oan với mẹ chồng : Giời ơi ! Mẹ ơi, oan cho con lắm mẹ ơi ! Lần thứ hai, vẫn với mẹ chồng : Oan cho con lắm mẹ ơi ! Lần thứ ba, kêu oan với chồng: Oan thiếp lắm chàng ơi! Lần thứ tư, một lần nữa, lại kêu oan, van xin mẹ chồng : Mẹ xét tình cho con, oan con lắm mẹ ơi!

Thị Kính kêu oan với chồng nhưng vô ích bởi Thiện Sĩ là gã đàn ông đơn hèn, nhu nhược. Hắn bỏ mặc người vợ hết lòng thương yêu, chăm sóc gắn bó với mình cho bà mẹ độc ác hành hạ. Lúc này, Thiện Sĩ chỉ là một nhân vật thừa trên sân khấu. Lời van xin của Thị Kính giống như lửa đổ thêm dầu, càng làm bùng lên những lời đay nghiến lạnh nhạt của Sùng bà. Thị Kính càng kêu oan, nỗi oan lại càng dày. Giữa gia đình nhà chồng người phụ nữ đức hạnh ấy hoàn toàn cô độc. Chỉ đến lần cuối cùng, Thị Kính kêu oan với cha để là Mãng ông thì nàng mới nhận được sự cảm thông, nhưng đó là sự cảm thông đau khổ và bất lực. Mãng ông nói trong nước mắt:

*Con ơi! Dù oan dù nhẫn chẳng oan
Xa xôi cha biết nỗi con nương nào!*

Kết cục của nỗi oan là tình vợ chồng giữa Thị Kính và Thiện Sĩ tan vỡ. Nàng bị đuổi ra khỏi nhà chồng.

Trước khi đuổi Thị Kính, Sùng bà và Sùng ông còn nhẫn tâm dựng lên một vở kịch tàn ác: lừa Mãng ông sang ăn cử cháu, kì thực là bắt Mãng ông nhận con gái về. Chúng có thú vui làm điều ác, muốn cha con Mãng ông phải nhục nhã ê chề. Hơn thế nữa, nhanh như trở bàn tay, Sùng ông đã thay đổi quan hệ thông gia bằng những hành động vũ phu. Cảnh này được xây dựng bằng những chi tiết, hình ảnh, lời nói thật sinh động:

Mãng ông: Ông ơi ! Ông cho tôi biết đầu đuôi câu chuyện với , ông ơi !

Sùng ông: Biết này !

(Sùng ông cúi ngả Mãng ông rồi bỏ vào, Thị Kính chạy vội lại đỡ cha. Hai cha con ôm nhau khóc).

Sự việc Sùng bà cho gọi Mãng ông đến để trả Thị Kính đã thể hiện tính cách bất nhân bất nghĩa của mẹ, đồng thời bộc lộ nỗi bất hạnh lớn nhất của Thị Kính. Thị Kính như bị đẩy đến cực điểm của bi kịch. Nàng chới với trong nỗi oan ức tày trời, nỗi đau tình vợ chồng tan vỡ cộng thêm nỗi nhục nhã, đau đớn trước ảnh người cha già kính yêu bị chính cha mẹ chồng khinh khi, hành hạ.

Cuối lớp diễn, trên sân khấu chỉ còn lại hai hea con Thị Kính lẻ loi đơn độc giữa sự vô tình đến lạnh lùng, tàn nhẫn. Cảnh hai cha con ôm nhau than khóc là hình ảnh của những người nghèo khổ chịu oan ức mà hoàn toàn bất lực. Cảnh Sùng bà quy kết, đổ vạ cho Thị Kính diễn ra chóng vánh, dồn dập. Còn cảnh hai cha con Thị Kính ôm nhau than khóc thì kéo dài trên sân khấu. Sự bố trí như vậy mang ý nghĩa tố cáo cái ác và cảm thông sâu sắc với cái thiện đang bị cái ác bủa vây giữa trùng trùng sóng dữ.

Thái độ của Thị Kính trước khi ra khỏi nhà chồng được đặc tả : Thị Kính đi theo cha mấy bước nữa, rồi dừng lại và thở than, quay vào nhìn từ cái ki đến sách, thúng khâu, rồi cầm chiếc áo đang khâu dở, bóp chặt trong tay.

Chiếc ki, thúng khâu, chiếc áo đang khâu dở là bằng chứng chứng minh cho tình cảm thủy chung, hiền dịu của người vợ yêu chồng nhưng giờ đây lại bị coi là chứng cứ của sự thất tiết. Sự đảo lộn đột ngột đó đã làm cho trái tim đa cảm của Thị Kính đau đớn, bàng hoàng. Tâm sự của nàng thể hiện qua điệu sử rầu và nói thảm:

*Thương ôi! Bấy lâu nay sắt cầm tịnh hảo
Bỗng ai làm chẵn gối lẻ loi.*

Một bên là những kỉ niệm hạnh phúc của tình vợ chồng, một bên là khoảnh khắc chớp nhoáng của sự tan vỡ, chia lìa. Lời thoại gợi lên rất rõ hình ảnh một người con gái bị hàm oan đang vô cùng đau khổ và bơ vơ trước cuộc đời vô định. Thị Kính đột ngột bị đẩy vào tình thế éo le: Biết đi đâu ? Về đâu bây giờ? Đòi người phụ nữ trong xã hội phong kiến tránh sao khỏi cảnh Lênh đênh chiếc bách giữa dòng?!

Trong nỗi đau tình vợ chồng chia cắt, nỗi nhục khi phẩm giá bị chà đạp, sự ê chề khi không bảo vệ được người cha già bị gia đình chồng sỉ nhục, Thị Kính vẫn giữ bản chất chân thật, hiền lành, giữ phép tắc luân lí của đạo dâu con. Người đọc càng xót thương, Thị Kính bao nhiêu thì càng căm ghét sự bất nhân bất nghĩa của gia đình Sùng bà bấy nhiêu.

Kết thúc đoạn trích nỗi oan hại chồng là cảnh Thị kính cúi lạy cha rồi nói lên nguyện vọng của mình là sẽ giả trai để bước vào cửa phật tu hành. Con đường giải thoát của Thị Kính có hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tích cực là Thị kính xác định phải sống ở đời, mới mong tỏ rõ là người đoan chính. Mặt tiêu cực là nàng cho rằng mình khổ do số kiếp đã định, do phận hẩm duyên ôi, nên tìm vào cửa Phật để lánh đời. Thái độ của Thị Kính thiếu cái khỏe khoắn, lạc quan, dũng cảm của những người vợ nghèo trong ca dao. Nàng không dám đứng lên chống lại những oan trái bất công, chưa đủ bản lĩnh vượt qua hoàn cảnh nghiệt ngã, trái lại đã cam chịu bằng sự nhẫn nhục đáng thương. Phản ứng của Thị Kính mới chỉ dừng lại ở lời trách móc số phận và ước muốn lòng dạ ngay thẳng của mình được nhật nguyệt sáng soi.

Vở chèo Quan Âm Thị Kính nói chung và đoạn trích Nỗi oan hại chồng nói riêng là vở diễn và trích đoạn chèo rất tiêu biểu của sân khấu chèo truyền thống, thể hiện chân thực cuộc sống bi thảm, bế tắc của nhiều số phận, đồng thời ca ngợi phẩm chất tốt đẹp, cao quý của người phụ nữ nghèo trong xã hội phong kiến xưa kia.